

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VỊ THANH
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 269/2019/HNGĐ-ST

Ngày 29-10-2019

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Bằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Kim Ngọc

Ông La Thanh Long

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Khánh là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 29 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 177/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 159/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Ngọc.

Địa chỉ: ấp 1, xã An Bình B, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Sở.

Địa chỉ: khu vực 6, phường III, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 03/6/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc trình bày:

Bà Lê Thị Ngọc và ông Nguyễn Văn Sở kết hôn năm 2008, có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống đến năm 2014 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Sở không chung thủy, đồng thời ông Sở đã bỏ nhà đi từ năm 2014 cho đến nay.

Về con chung: bà Ngọc và ông Sở có 01 con chung tên Nguyễn Chí Hiên (giới tính: Nam), sinh ngày 25/12/2008 từ trước đến nay cháu Hiên sống chung với bà Ngọc. Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Bà Lê Thị Ngọc khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về hôn nhân: bà Lê Thị Ngọc yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn Sở.

Về con chung: bà Lê Thị Ngọc yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau khi vợ chồng ly hôn. Bà Ngọc không yêu cầu ông Sở cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với ông Nguyễn Văn Sở vắng mặt trong toàn bộ tiến trình tố tụng tại cấp sơ thẩm, đồng thời chưa thể hiện ý kiến của mình bằng văn bản đối với nội dung tranh chấp trong vụ án.

Những nội dung mà các đương sự đã thống nhất thỏa thuận được: không.

Những nội dung mà các đương sự không thống nhất thỏa thuận được: toàn bộ nội dung tranh chấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: bà Lê Thị Ngọc khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn Sở, yêu cầu được nuôi dưỡng con chung. Do đó, đây là tranh chấp ly hôn, nuôi con nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Đối với ông Nguyễn Văn Sở dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Sở.

[2] Về hôn nhân: bà Lê Thị Ngọc và ông Nguyễn Văn Sở kết hôn năm 2008, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nên quan hệ hôn nhân của bà Ngọc và ông Sở được công nhận là hợp pháp. Quá trình chung sống do ông Sở không chung thủy và bỏ nhà đi từ năm 2014 và vợ chồng đã ly thân nhau từ đó cho đến nay. Từ đó cho thấy hôn nhân của bà Ngọc và ông Sở đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa, bà Ngọc cương quyết yêu cầu được ly hôn, căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án giải quyết cho bà Ngọc được ly hôn với ông Sở.

[3] Về con chung: quá trình chung sống bà Ngọc và ông Sở có 01 con chung Nguyễn Chí Hiền (giới tính: Nam), sinh ngày 25/12/2008. Bà Ngọc yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn. Tòa án thấy rằng: từ trước đến nay cháu Hiền sống với bà Ngọc đã ổn định, nguyện vọng của cháu Hiền muốn được sống chung với mẹ sau khi cha mẹ ly hôn; bà Ngọc hiện nay có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, có khả năng nuôi dưỡng cháu Hiền. Sau khi cân nhắc việc đảm bảo quyền lợi của cháu Hiền sau khi cha mẹ ly hôn về các

mặt vật chất, tình cảm và giáo dục. Tòa án căn cứ Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, quyết định giao cháu Hiền cho bà Ngọc được quyền trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn.

[4] Về cấp dưỡng: ông Sở chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do bà Ngọc chưa yêu cầu.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: các đương sự không có tranh chấp, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bà Ngọc phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 19, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Lê Thị Ngọc. Về hôn nhân: bà Lê Thị Ngọc được ly hôn với ông Nguyễn Văn Sở. Về con chung: sau khi ly hôn, bà Lê Thị Ngọc được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Chí Hiền (giới tính: Nam), sinh ngày 25/12/2008. Ông Nguyễn Văn Sở chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do bà Lê Thị Ngọc chưa yêu cầu. Bà Lê Thị Ngọc có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

2. Về án phí: bà Lê Thị Ngọc phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0020481 ngày 23/7/2019 của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Vị Thanh;
- Cơ quan THADS TP. Vị Thanh;
- UBND xã An Bình B, thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hữu Bằng